TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-5-2023
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Bà Quách Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Bon Bu Nđơr A, xã Đăk R'Tíh, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông

- *Bị đơn:* Ông Bùi Minh H, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Bùi Minh H tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau năm 2009 đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì không còn hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, vợ chồng không có tiếng nói chung và không tôn trọng nhường nhịn nhau nên nhiều lần cự cãi, ông H còn thường xuyên đánh đập bà phải nhập viện. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Minh H.

Về con chung: Có ba con chung tên Bùi Minh Kh, sinh ngày 10/10/2010; Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 16/01/2018 và Bùi Minh Đ, sinh ngày 18/9/2019 hiện sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Bùi Minh H đúng theo quy định pháp luật nhưng ông H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Minh H tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H yêu cầu xin vắng mặt, ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông H theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Bùi Minh H làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2009 đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông H vì bà H xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì không còn hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, vợ chồng không có tiếng nói chung và không tôn trọng nhường nhịn nhau nên nhiều lần cự cãi, ông H còn thường xuyên đánh đập bà phải nhập viện. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà H và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà H và ông H không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H ly hôn với ông H.

[3] Về nuôi con chung: Bà Phạm Thị H và ông Bùi Minh H có ba con chung tên Bùi Minh Kh, sinh ngày 10/10/2010; Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 16/01/2018 và Bùi Minh Đ, sinh ngày 18/9/2019. Xét thấy, ba con chung hiện do bà H nuôi dưỡng và cháu Bùi Minh Kh cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà H. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của bà H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Bùi Minh Kh và Bùi Thị Trâm A và Bùi Minh Đ cho bà Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông H không có ý kiến gì đối với việc bà H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị H. Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Bùi Minh H.

2. Về nuôi con chung: Giao ba con chung tên Bùi Minh Kh, sinh ngày 10/10/2010; Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 16/01/2018 và Bùi Minh Đ, sinh ngày 18/9/2019 cho bà Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Phạm Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011036 ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi